TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2025/QĐST–HNGĐ	*Đạ Huoai, ngày 12 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2024/TLST- VHNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024. Giữa:

- Nguyên đơn: bà Hà Thị Thanh N (bà N), sinh năm 1998

Trú tại: Thôn 3, xã Đạ Oai, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: ông Vũ Thanh L (ông L), sinh năm 1997

Trú tại: 92 Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/3/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Thanh L và bà Hà Thị Thanh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: ông L và bà N thống nhất khi ly hôn giao cả 3 con chung là: Vũ Hà M, sinh ngày 10/4/2018; Vũ Hà Anh T, sinh ngày 18/5/2021; Vũ Hà Thiên Â, sinh ngày: 19/7/2023 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung*: ông L và bà N xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: ông L và bà N xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà N chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007592 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông L không phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm hoàn trả cho ông L số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0007592 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đạ Huoai;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nghiêm Văn Hải